

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Mô tả khái quát về dự án

1. Tên dự án: Xây dựng đường vành đai 3,5 (đoạn từ ĐT.378 đến QL.5).
2. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng đường vành đai 3,5 (đoạn từ ĐT.378 đến QL.5).
3. Quy mô đầu tư xây dựng:

Dự án Xây dựng đường Vành đai 3,5 (Đoạn từ ĐT.378 đến QL.5) có quy mô chủ yếu sau:

- Tổng chiều dài của tuyến đường khoảng $L = 8.666,68$ m
- Dự án đầu tư 2 tuyến đường song hành trái, phải như sau:
 - + Đoạn Km2+005.98 - Km3+799.70 (SHT); Km2+004.36 - Km3+712.10 (SHP): làm mới 02 đường bên
 - + Đoạn Km3+712.10 - Km4+620 (SHP) (bao gồm cả cầu Lại Ốc) tận dụng tuyến ĐH.17 để làm tuyến bên trái và làm mới tuyến bên phải
 - + Đoạn Km4+620 – Km4+920.29 (SHP); Km4+620 – Km4+908.24 (SHT) làm mới 02 đường bên;
 - + Đoạn Km4+920.29(SHP) - Km5+360 (ĐT.382B); Km4+908.24(SHT) - Km5+360 (ĐT.382B) làm mới 02 đường bên và kết nối vào đường đầu cầu vượt qua cao tốc Hà Nội - Hải Phòng
 - + Phạm vi Vingroup đầu tư: Km5+360 (ĐT.382B) - Km8+155
 - + Đoạn Km8+155 - Km9+258 làm mới 02 đường bên kết nối với QL.5 hiện trạng;
 - Điểm đầu: Kết nối với dự án cầu Ngọc Hồi, lý trình km7+500 dự án cầu Ngọc Hồi
 - Điểm cuối: Kết nối QL5 hiện trạng
- Cấp công trình: Công trình giao thông cấp II (theo Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng);
- Tốc độ thiết kế: Tốc độ thiết kế $V_{tk} = 50\text{Km/h}$;
- Loại kết cấu áo đường: Mặt đường bê tông nhựa;
- Tải trọng trục thiết kế: 10T; mô đun đàn hồi yêu cầu phù hợp với cấp đường;
- Tải trọng thiết kế công trình: HL93;
- Quy mô mặt cắt ngang tuyến song hành trái và song hành phải:
 - + Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 8,00\text{m}$; gồm 02 làn xe chạy ($2 \times 3,75\text{m}$) = 7,5m; dải an toàn 0,5m (0,15m phía DPC + 0,35m phía vỉa hè);
 - + Chiều rộng lề đất phía trong: $B_{\text{đất}} = 0,50\text{m}$;
 - + Vỉa hè ngoài rộng B_{vhe} rộng khoảng 5,0m (áp dụng cho phạm vi đường song hành đi qua khu đông dân cư hoặc nút giao). Một số vị trí tại khu dân cư Long Hưng Bvhe giao động trong khoảng $4,3\text{m} \div 7,0\text{m}$ theo ranh giới quy hoạch đã được cấp;

+ Lề đất ngoài rộng khoảng 3,0m (áp dụng cho phạm vi đường song hành đi ngoài khu đông dân cư hoặc nút giao);

- Độ dốc ngang mặt đường: $i_{mặt} = 2\%$;

- Độ dốc ngang vỉa hè: $i_{vh} = 1,5\%$;

- Độ dốc ngang lề đất: $i_{lđ} = 4\%$;

- Mái taluy nền đào 1:1;

- Mái taluy nền đắp 1:1,5; một số vị trí có thể giảm hệ số đắp mái taluy 1:1 ÷ 1:1,5 để đảm bảo không vượt ranh giới quy hoạch được cấp (trường hợp các vị trí đặc biệt đắp cao có thể sử dụng chắn mái taluy hoặc vỉa hè bằng vách chắn bằng cọc BTCT kết hợp tấm đan BTCT).

- Nút giao: Thiết kế nút giao đồng mức giản đơn

- Hệ thống thoát nước mưa: Đầu tư xây mới hệ thống công thoát nước mưa BTCT tại phạm vi có đầu tư vỉa hè. Hệ thống thoát nước mưa được đầu tư đảm bảo yêu cầu thoát nước và phù hợp với quy hoạch huyện Văn Giang tại Quyết định số 86/QĐ-TTg ngày 14/02/2023 của thủ tướng chính phủ.

- Hệ thống thoát nước thải: Đầu tư xây mới hệ thống thoát nước thải bằng gạch xây vữa tại phạm vi có đầu tư vỉa hè. Quy mô rãnh được đầu tư đảm bảo yêu cầu thoát nước thải.

- Vách chắn bằng cọc BTCT kết hợp tấm đan BTCT: Các vị trí qua ruộng sâu, ao sâu thiết kế kè để giữ ổn định nền đường và đảm bảo giải phóng mặt bằng không vượt ranh giới quy hoạch đã được cấp, đồng thời cũng giảm phạm vi GPMB.

- Công trình công ngang đường: Đầu tư xây mới và cải tạo công BTCT với quy mô đảm bảo yêu cầu thoát nước và thỏa thuận với đơn vị quản lý thủy lợi.

- Công trình cầu: Các cầu vượt sông trên tuyến thiết kế bằng kết cấu BTCT và BTCT DUL với quy mô phù hợp với cầu hiện trạng và đường kết nối vào cầu.

- An toàn giao thông thiết kế theo QC41:2024/BGTVT.

- Mương thủy lợi: Đầu tư xây dựng hoàn trả mương đất và mương BTCT đập tấm đan thỏa thuận với các đơn vị quản lý và yêu cầu từ chủ đầu tư.

- Cây xanh trồng cây hoa ban xen kẽ cây tường vi; thiết kế dọc theo 2 bên hè đường, khoảng cách 10m/cây.

- Các hạng mục đầu tư: Xây dựng nền mặt đường, nút giao, vượt nối đường giao dân sinh, hệ thống thoát nước, vách chắn, cầu, hệ thống ATGT, cây xanh, xây dựng đồng bộ hệ thống điện chiếu sáng, đầu tư hệ thống đèn tín hiệu giao thông và xây dựng hoàn trả mương thủy lợi.

II. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên gói thầu: Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình

2. Giá gói thầu: 4.437.407.000 đồng (Bao gồm thuế VAT 10%) (Bằng chữ: Bốn tỷ, bốn trăm ba mươi bảy triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng)

3. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng;

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ;

6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói;

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 1095 ngày

III. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

- Lựa chọn nhà thầu có năng lực thực hiện Gói thầu số 03: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình

- Tạo tính cạnh tranh, công bằng cho tất cả các nhà thầu có đủ năng lực và kinh nghiệm muốn tham gia gói thầu nêu trên.

IV. Các yêu cầu về giải pháp và phương pháp luận:

3.1. Am hiểu về mục tiêu và nhiệm vụ của dự án

3.1.1. Trình bày đúng, đầy đủ, rõ ràng, chi tiết, khoa học về phạm vi, quy mô của dự án, mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu đã nêu trong điều khoản tham chiếu. Hiểu rõ mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan. Quyền và nghĩa vụ của tư vấn giám sát. Trình bày đầy đủ, chi tiết các nội dung sau:

- Hiểu biết về phạm vi, quy mô của dự án, gói thầu:

+ Các cơ sở pháp lý có liên quan đến dự án, gói thầu.

+ Phạm vi, quy mô của dự án, gói thầu.

+ Mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ của gói thầu.

- Sơ đồ và thuyết minh mối quan hệ giữa Tổ chức tư vấn, Nhà thầu với Chủ đầu tư và các cơ quan liên quan.

- Lập giải pháp trao đổi thông tin giữa các bên khoa học, hiệu quả đảm bảo tiến độ thực hiện gói thầu.

- Quyền và nghĩa vụ của tư vấn giám sát.

3.1.2. Nhà thầu mô tả cụ thể sản phẩm của gói thầu đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành và điều khoản tham chiếu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Nhà thầu trình bày cụ thể sản phẩm của gói thầu theo quy định tại Thông tư 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng và các quy định khác có liên quan.

3.1.3. Nhà thầu có quy trình tổng thể về thực hiện nhiệm vụ giám sát thi công cho gói thầu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Quy trình tổng thể thực hiện công tác giám sát.

3.2. Cách tiếp cận và phương pháp luận

3.2.1. Đề xuất phương pháp kiểm tra, giám sát đối với các hạng mục công việc có trong gói thầu phù hợp với quy định của pháp luật và điều khoản tham chiếu. Các hạng mục công việc được phân chia thành những nhiệm vụ cụ thể một cách hoàn chỉnh và logic; đồng thời có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án; Đề xuất

các tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát đối với các hạng mục công việc có trong gói thầu. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

1) Danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn phục vụ kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, giai đoạn thi công.

2) Danh mục tiêu chuẩn phục vụ kiểm tra, nghiệm thu vật tư, vật liệu, thiết bị sử dụng cho công trình.

3) Có phân công cho từng chuyên gia tư vấn đề xuất thực hiện cho dự án.

4) Giải pháp kiểm tra, giám sát trong giai đoạn chuẩn bị thi công (điều kiện khởi công công trình xây dựng; hồ sơ thiết kế; biện pháp thi công; thiết bị thi công; năng lực phòng thí nghiệm; xem xét các nội dung nhà thầu đệ trình).

5) Giải pháp kiểm tra, giám sát vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu và thiết bị sử dụng cho công trình gồm:

- Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu vật liệu đầu vào;

- Quy trình kiểm tra giám sát công tác lấy mẫu thí nghiệm các loại vật liệu sử dụng cho công trình;

- Quy trình nghiệm thu vật liệu đầu vào;

- Giải pháp kiểm tra, giám sát tất cả các loại vật tư, vật liệu có trong gói thầu;

6) Giải pháp kiểm tra, giám sát các công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị trong quá trình thực hiện gói thầu gồm:

- Quy trình và giải pháp kiểm tra, giám sát công tác lấy mẫu thí nghiệm vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình (như: Bê tông, vữa, thí nghiệm đầm chặt...);

- Giải pháp kiểm tra, giám sát tất cả các công tác thi công;

- Giải pháp kiểm tra, giám sát công tác lắp đặt thiết bị đối với từng loại thiết bị có trong gói thầu (nếu có);

7) Giải pháp kiểm tra, giám sát an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ từ khi bắt đầu triển khai đến khi kết thúc thi công xây dựng công trình.

8) Giải pháp kiểm tra, giám sát tiến độ thi công đảm bảo tiến độ chung của gói thầu; Có giải pháp báo cáo, yêu cầu nhà thầu tăng tốc độ triển khai khi bị chậm tiến độ.

9) Giải pháp kiểm tra, giám sát khối lượng thi công trong quá trình thực hiện gói thầu.

10) Giải pháp kiểm tra, giám sát công tác bảo trì, bảo hành công trình.

11) Xây dựng hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu (có biểu mẫu phù hợp nội dung của gói thầu) bao gồm:

- Xây dựng Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu công việc xây dựng (gồm: các công tác thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị (nếu có));

- Xây dựng Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu giai đoạn, hạng mục thi công xây dựng;

- Xây dựng Hệ thống tài liệu làm căn cứ nghiệm thu và quy trình nghiệm thu hoàn thành công trình để bàn giao đưa vào sử dụng;

- Xây dựng Quy trình nghiệm thu công việc xây dựng, lắp đặt thiết bị (nếu có), nghiệm thu giai đoạn hoặc bộ phận hoặc hạng mục công trình, nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

- Xây dựng hệ thống các biểu mẫu phục vụ các công tác nghiệm thu phù hợp quy định hiện hành và nội dung của gói thầu.

3.3. Sáng kiến cải tiến

3.3.1. Đề xuất các sáng kiến cải tiến để thực hiện tốt hơn các công việc nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện dự án. Có đề xuất thực hiện tốt các công việc mang tính đặc thù của dự án (đưa ra các giải pháp đảm bảo chất lượng cho dự án). Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Có đề xuất hợp lý, chi tiết.

- Có đề xuất thực hiện tốt các công việc mang tính đặc thù của dự án.

3.4. Cách trình bày

- Trình bày đề xuất kỹ thuật một cách hợp lý, dễ theo dõi, dễ đánh giá theo các yêu cầu sau:

Nhà thầu phải trình bày việc sắp xếp E-HSMT theo tuần tự dưới đây:

+ Các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà thầu: Nhà thầu phải lập một folder riêng, trong đó có đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Các tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu: Nhà thầu phải lập các folder riêng cho từng hợp đồng, trong đó có đầy đủ các tài liệu nhằm chứng minh năng lực của Nhà thầu đáp ứng yêu cầu nêu tại mục 1 trong bảng số 01 (Webform trên hệ thống).

+ Các tài liệu chứng minh uy tín của nhà thầu: Nhà thầu lập một folder riêng, trong đó phải scan đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu tại mục 2 trong bảng số 01 (Webform trên hệ thống).

+ Giải pháp và phương pháp luận: Nhà thầu lập một folder riêng, trong đó có thuyết minh giải pháp và phương pháp luận thực hiện gói thầu đầy đủ các nội dung theo trình tự đã nêu tại mục 3 trong bảng số 01 (Webform trên hệ thống).

+ Nhân sự chủ chốt: Nhà thầu lập một folder riêng cho mục Nhân sự chủ chốt, trong đó mỗi nhân sự phải lập 1 folder riêng. Mỗi nhân sự Nhà thầu phải scan đầy đủ các tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhân sự đầy đủ và riêng biệt (Trường hợp các hợp đồng mà nhân sự đã thực hiện là tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của Nhà thầu đã nêu tại mục 1 trong bảng số 01 (Webform trên hệ thống) thì nhà thầu copy file để đưa vào folder của Nhân sự đó).

3.5. Kế hoạch triển khai

3.5.1. Kế hoạch triển khai giám sát các công tác thi công xây lắp; Kế hoạch triển khai công tác lắp đặt thiết bị có trong gói thầu; Kế hoạch huy động nhân sự, biểu đồ công tác,

lịch bố trí nhân sự tại hiện trường phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Kế hoạch triển khai giám sát các công tác thi công xây lắp.
- Kế hoạch triển khai công tác lắp đặt thiết bị có trong gói thầu.
- Kế hoạch huy động nhân sự tại hiện trường phù hợp với tiến độ nhà thầu đề xuất.

3.5.2. Tiến độ hoàn thành: Có bảng tiến độ đầy đủ, chi tiết tất cả các hạng mục và đạt yêu cầu tiến độ (1.095 ngày). Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Biểu đồ chi tiết tiến độ công việc bao gồm các công việc cần thực hiện.
- Tiến độ 1095 ngày.

3.6. Bố trí nhân sự:

3.6.1. Nhân sự được bố trí theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu; Thời điểm và thời gian huy động phù hợp với kế hoạch triển khai. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

- Bố trí nhân sự theo yêu cầu E-HSMT
- Thời điểm và thời gian huy động phù hợp với kế hoạch triển khai.

3.6.2. Đề xuất cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự cho thấy tư vấn đã tối ưu việc huy động các nguồn lực một cách kinh tế và hiệu quả. Thể hiện tính trách nhiệm cao, lâu dài các nhân sự chủ chốt. Có Sơ đồ tổ chức đầy đủ và chi tiết, kế hoạch bố trí nhân lực phù hợp với tiến độ. Nhà thầu trình bày các nội dung sau:

Căn cứ vào các nội dung/hạng mục công việc của gói thầu, Nhà thầu đề xuất sơ đồ tổ chức công tác giám sát (có sơ đồ và thuyết minh cụ thể). Trong đó:

- + Có sơ đồ tổ chức của nhà thầu (bao gồm cả thuyết minh).
- + Có sơ đồ bố trí cán bộ chuyên ngành phải phù hợp với công việc và đề xuất trong E-HSMT. Thuyết minh sơ đồ gồm: Quyền hạn, trách nhiệm của các cán bộ.

IV. Phạm vi công việc:

1. Giám sát trong quá trình thi công xây dựng theo quy định (Điều 120 Luật Xây dựng, Điều 19 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP).

Nội dung thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

a) Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

b) Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

c) Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu thi

công chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát thi công xây dựng lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

d) Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

đ) Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

e) Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

g) Đề nghị chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

h) Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP;

i) Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

k) Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP (nếu có);

l) Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

m) Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

n) Báo cáo kết quả thực hiện quản lý chất thải rắn sau khi công trình hoàn thành;

o) Tổ chức kiểm tra, giám sát kế hoạch thực hiện quản lý chất thải rắn đảm bảo môi trường xây dựng theo quy định;

p) Bố trí nhân sự phụ trách về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát nhà thầu thi công xây dựng thực hiện kế hoạch quản lý chất thải và bảo vệ môi trường và các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng; Tổ chức kiểm tra, giám sát các nhà thầu tham gia thi công xây dựng công trình trên công trường phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; Đình chỉ thi công và yêu cầu nhà thầu khắc phục để đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường khi phát hiện nhà thầu vi phạm nghiêm trọng các quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình hoặc

có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng; Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng công trình xử lý, khắc phục khi xảy ra ô nhiễm, sự cố môi trường; kịp thời báo cáo, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng và các vấn đề phát sinh.

2. Việc giám sát thi công xây dựng công trình phải bảo đảm các yêu cầu sau:

a) Thực hiện trong suốt quá trình thi công từ khi khởi công xây dựng, trong thời gian thực hiện cho đến khi hoàn thành và nghiệm thu công việc, công trình xây dựng;

b) Giám sát thi công công trình đúng thiết kế xây dựng được phê duyệt, tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định về quản lý, sử dụng vật liệu xây dựng, chỉ dẫn kỹ thuật và hợp đồng xây dựng;

c) Trung thực, khách quan, không vụ lợi.

3. Nhà thầu giám sát thi công xây dựng được lựa chọn phải có đề xuất về giải pháp giám sát và quy trình kiểm soát chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, biện pháp quản lý hồ sơ tài liệu trong quá trình giám sát và nội dung cần thiết khác.

4. Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình phải xây dựng hệ thống quản lý chất lượng và có đủ nhân sự thực hiện giám sát tại công trường phù hợp với quy mô, yêu cầu của công việc thực hiện giám sát. Tùy theo quy mô, tính chất, kỹ thuật của công trình, cơ cấu nhân sự của tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình bao gồm giám sát trưởng và các giám sát viên. Người thực hiện việc giám sát thi công xây dựng của tổ chức nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng phù hợp với chuyên ngành được đào tạo và loại, cấp công trình.

5. Lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ gửi chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này. Báo cáo được lập trong các trường hợp sau:

- Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVa số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo;

- Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ.

6. Đối với công trình đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn đầu tư công và vốn nhà nước ngoài đầu tư công:

a) Tổ chức giám sát thi công xây dựng công trình phải độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng và các nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;

b) Tổ chức giám sát thi công xây dựng không được tham gia kiểm định chất lượng công trình xây dựng do mình giám sát;

c) Nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình không được tham gia kiểm định chất lượng sản phẩm có liên quan đến vật tư, thiết bị do mình cung cấp.

7. Điều kiện khởi công

Giám sát, kiểm tra và báo cáo với chủ đầu tư (Ban QLDA) các điều kiện khởi công công trình.

8. Kiểm tra, giám sát năng lực nhà thầu thi công

Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA về nguyên vật liệu, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công. Trường hợp nghi ngờ chất lượng vật tư, nguyên vật liệu thì TVGS báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra.

- Giám sát, kiểm tra và báo cáo Ban QLDA trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

- Giám sát, kiểm tra sự phù hợp của biện pháp thi công do nhà thầu thi công đệ trình;

- Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của Ban QLDA hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

- Giám sát, kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu mà nhà thầu thi công sử dụng để thi công theo đúng yêu cầu kỹ thuật của chủ đầu tư.

- Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc thi công, giai đoạn thi công, nghiệm thu hiện trường, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công việc và hoàn thành công việc;

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế đề nghị chủ đầu tư điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thi công điều chỉnh;

- Báo cáo, đề xuất với chủ đầu tư để tổ chức kiểm định chất lượng hạng mục thi công khi có nghi ngờ về chất lượng;

- Báo cáo Chủ đầu tư và phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công.

- Xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng)

9. Các yêu cầu cụ thể khác:

- Giám sát và báo cáo Ban QLDA về tiến độ thi công tại các thời điểm hoàn thành các công tác thi công được tiến hành đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, các tiêu chí thực hiện và tiến độ quản lý chất lượng. Cung cấp cho Chủ đầu tư báo cáo tiến độ thường xuyên hàng tháng.

- Tư vấn giám sát thi công giúp việc Ban QLDA việc thực hiện Hợp đồng giữa Chủ đầu tư và các nhà thầu, biện pháp thi công, vấn đề an toàn lao động và vệ sinh công trường.

- Tham dự các cuộc họp, phối hợp cần thiết cùng nhà thầu trong suốt quá trình thi công.

- Kiểm tra và xác nhận tất cả các bản vẽ hoàn công của các Nhà thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị (nếu có) theo thời gian quy định.

- Đề xuất nghiệm thu lên Chủ đầu tư sau khi các đối tượng nghiệm thu đã thỏa mãn yêu cầu nghiệm thu và các công tác nghiệm thu hoàn thành, các công tác còn tồn đọng và danh sách các công tác cần thiết phải sửa chữa.

- Thực hiện các trách nhiệm khác theo như hợp đồng đã lập với Chủ đầu tư.

Nhà thầu phải bố trí nhân sự có mặt thường xuyên, liên tục trong quá trình giám sát thi công. Nếu kiểm tra phát hiện nhân sự không có mặt trên công trường chủ đầu tư có quyền chấm dứt, thanh lý hợp đồng với nhà thầu.

V. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Nhà thầu phải đảm bảo rằng tất cả các công việc nhà thầu thực hiện theo hợp đồng này phải phù hợp với yêu cầu của chủ đầu tư quy định trong E-HSMT và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế, các quy định về tiêu chuẩn của nhà nước.

1. Tư vấn cần cung cấp các báo cáo sau:

- Báo cáo 6 tuần sau khi khởi động giám sát;
- Báo cáo tháng và báo cáo quý;
- Báo cáo nhanh 07 ngày/ lần.

2. Báo cáo cần bao gồm các nội dung:

- Tiến độ công trình và tiến độ giải ngân so với kế hoạch;
- Những sự kiện chính ảnh hưởng đến tiến độ;
- Những vấn đề chính trong tháng;
- Hoạt động được thực hiện hoặc đề xuất;
- Kế hoạch dự kiến tiếp theo

VI. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí đảm bảo đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện công việc được giao.

Nhà thầu phải bố trí nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí đáp ứng yêu cầu về nhân sự được nêu cụ thể tại Chương III của E-HSMT.

VII. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Cung cấp các tài liệu và thông tin liên quan đến dự án cho nhà thầu.

- Cử cán bộ có chuyên môn thường trực phối hợp cùng các bên để giải quyết các công việc có liên quan đến dự án.
- Nghiệm thu phần hồ sơ và khối lượng công việc hoàn thành khi nhà thầu thực hiện xong các phần công việc.
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Vai trò, trách nhiệm khác trong quá trình thực hiện sẽ được qui định cụ thể trong hợp đồng.